

Bản án số: 188/2022/HS-ST
Ngày: 12-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vy.
2. Bà Trần Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thanh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Dương Phước An - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 143/2022/HSST ngày 10 tháng 6 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Phan Đăng C (tên gọi khác: Rin), sinh ngày: 07 tháng 10 năm 1996, tại tỉnh Thừa Thiên H; Nơi cư trú: Tổ 6, Thôn T, phường P, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; tạm trú tại: phòng 403, kiệt 13 đường H, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: thợ làm tóc; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hoàng Đăng S, sinh năm 1973 và bà Phan Thị Hương H3, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 26/10/2021, bị Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tuyên phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” (Bản án số 118/2021/HS-PT), tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 31/12/2021, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 06/01/2022 cho đến nay. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Lê Công T, sinh năm 1993; Nơi cư trú: số 10/31 đường H, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Anh Phan Trung T1, sinh năm 1994; Nơi cư trú: số 24 đường Đ, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Anh Âu Thành N, sinh năm 1994; Nơi cư trú: nhà 213, chung cư H, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1999; Nơi ĐKHKTT: xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: 8/74 B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Chị Trần Thị Cẩm T2, sinh năm 1997; Nơi ĐKHKTT: khu vực 7, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định; chỗ ở hiện nay: Chung cư A, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Chị Huỳnh Thị Kim H1, sinh năm 1994; Nơi ĐKHKTT: xã Q, huyện A, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: kiệt 10 đường V, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1963; Nơi cư trú: số 13A đường H, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 30/12/2021, do muốn có ma túy để sử dụng nên Nguyễn Phan Đăng C dùng điện thoại của mình liên hệ với 01 (một) thanh niên (*không rõ lai lịch cụ thể*) hỏi mua 01 (một) viên ma túy kẹo và 01 (một) gói ma túy khay với giá 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) và giao hẹn đến đầu kiệt 13 đường H, phường V, thành phố H để giao ma túy. Khoảng 05 phút sau, C đến điểm đã hẹn nhận ma túy và trả tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) cho thanh niên bán ma túy rồi C đem về phòng thuê trọ tại phòng 403, nhà trọ số 05 kiệt 13 đường H, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế để cất dấu. Trước đó, C liên hệ với 01 (một) người thanh niên tên Lâm (*không rõ lai lịch cụ thể*) để thuê 01 (một) bộ loa đèn với giá 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) đem về lắp tại phòng trọ của mình.

Lê Công T (sinh năm:1993; trú tại: số 10/31 đường Hồ, phường A, thành phố H) là bạn quen biết ngoài xã hội của C gọi điện thoại hỏi C xin qua phòng trọ ở lại qua đêm, C đồng ý. Khi T đến thì thấy trong phòng có ma túy và loa đèn nên T nói với C cho T sử dụng ma túy, còn chi phí T sẽ trả C sau vì hiện tại C không đem theo tiền. Vì những lần sử dụng ma túy trước T đều trả cho C số tiền 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng sau khi sử dụng xong, nên C đồng ý. C đưa cho T một gói ma túy kẹo để sử dụng, C cũng sử dụng một ít ma túy kẹo khay.

Lúc này, C điện thoại cho Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1999; tạm trú tại: 8/74 đường B, phường P, thành phố H) và Trần Thị Cẩm T2 (tạm trú tại: Chung cư A, phường X, thành phố H) đến phòng trọ số 403 để phục vụ khách sử dụng ma túy với giá 1.000.000 đồng/03 giờ phục vụ. Lúc H, T2 đến thì C, T, H, T2 cùng sử dụng ma túy. Khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì Phan Trung T1 (sinh năm 1994; trú tại: số nhà 24 đường Đ, phường V, thành phố H) là bạn của C, điện thoại hỏi C có ở phòng trọ không để T1 qua sử dụng ma túy, C đồng ý. Sau đó, T1 và Âu Thành N (sinh năm 1994; trú tại: nhà 213, chung cư H, phường H, thành phố H) cùng đến phòng trọ của C. Sau khi nói chuyện với T1 xong thì C nhờ H gọi thêm một bạn nữ nữa đến để phục vụ sử dụng ma túy. H gọi cho Huỳnh Thị Kim H1 (sinh năm 1994; trú tại: Kiệt 10, đường Vu, phường P, thành phố H) đến để phục vụ khách sử dụng ma túy với giá 1.000.000 đồng/03 giờ phục vụ. Khoảng 10 phút sau thì T1 và N cùng đến, khi T1 và N đến tại cửa phòng 403 thì C nói với T1 và N đưa cho C mỗi người 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền sử dụng ma túy. T1, N đồng ý và T1 đã chuyển khoản cho C số tiền 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*), một lúc sau thì H1 đến. Cả nhóm cùng sử dụng ma túy kẹo và khay riêng H1 không sử dụng ma túy cùng vì trước đó H1 có sử dụng ma túy khi phục vụ khách nên không sử dụng nữa.

Vào lúc 00 giờ 40 phút ngày 31/12/2021, lực lượng Công an phường V phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra Tội phạm về ma túy, Công an thành phố H kiểm tra phát hiện tại phòng 403, nhà trọ số 05 đường H, phường V, thành phố H có 07 đối tượng nêu trên đang có hành vi Tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Phan Đăng C vì có hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thu giữ tinh thể rắn màu trắng dạng bột được để trên đĩa sứ (thu gom gói lại bằng giấy trắng), theo các đối tượng khai đó là ma túy dạng khay còn lại chưa sử dụng hết. Kết quả kiểm tra nước tiểu phát hiện chất ma túy thì C, T, T1, N, H, T2 và H1 đều dương tính với ma túy.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng dạng bột được niêm phong bằng phong bì giấy màu trắng và băng keo trong. Bên ngoài có 01 (một) chữ ký của điều tra viên Nguyễn Quốc C; 01 (một) chữ ký của Nguyễn Phan Đăng C, 01 (một) dấu đỏ của Công an phường V, thành phố H.

- 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng;
- 01 (một) tích điện màu đen không nhãn hiệu, có dòng chữ Made in China.
- 01 (một) đèn màu trắng, không nhãn hiệu.
- 01 (một) loa hiệu Harmar Kardon màu đen bạc, 01 dây sạc.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, có số Imei: 358606074511355, số sim 0777246252 của Nguyễn Phan Đăng C.

Tại bản Kết luận giám định số 792/GĐ ngày 04/01/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:

Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1, phần II) có khối lượng là 0,2085g (không phẩy hai không tám năm gam), là ma túy, loại Ketamine.

Không hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H vì đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại bản Cáo trạng số 157/CT-VKS-TPH ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Phan Đăng C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phan Đăng C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù và tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tại bản án số 118/2021/HS-PT ngày 26/10/2021 của Tòa án N dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 07 năm 06 tháng đến 08 (tám) năm tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng; 01 (một) tích điện màu đen không nhãn hiệu, có dòng chữ Made in China; 01 (một) đèn màu trắng, không nhãn hiệu; 01 (một) loa hiệu Harmar Kardon màu đen bạc, 01 dây sạc; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, có số Imei: 358606074511355, số sim 0777246252 của Nguyễn Phan Đăng C.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 3.000.000 đồng mà bị cáo đã thu của T1 và N, để sung vào ngân sách nhà nước.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Phan Đăng C là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vào lúc 00 giờ 40 phút ngày 31/12/2021, tại phòng 403, nhà trọ số 05 đường H, phường V, thành phố H, Nguyễn Phan Đăng C có hành vi dùng địa điểm (nơi thuê trọ của mình), chuẩn bị các dụng cụ (Đĩa sứ, loa đèn...), gọi thêm các đối tượng nữ đến phục vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy và cung cấp ma túy nhằm tổ chức cho Lê Công T, Phan Trung T1, Âu Thành N, Nguyễn Thị Thu H, Trần Thị Cẩm T2 và Huỳnh Thị Kim H1 cùng với C sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an phường V phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phát hiện và bắt quả tang. Khối lượng ma túy còn lại chưa kịp sử dụng hết ở trên đĩa sứ khi bị cáo C cùng các đối tượng đang sử dụng và bị bắt quả tang, đã được giám định và kết luận là: 0,2085g (không phải hai không tám năm gam) ma túy, loại Ketamine.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Phan Đăng C chuẩn bị địa điểm, công cụ, cung cấp chất ma túy loại Ketamine cho 06 người khác cùng sử dụng ma túy với mình nên đã phạm vào tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố.

[3]. Xét căn cứ quyết định hình phạt, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ketamine là loại ma túy gây nghiện rất nguy hiểm cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm tổ chức sử dụng; hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng; bị cáo có một tiền án, tại bản án số 118/2021/HS-PT ngày 26/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên H tuyên phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, trong thời gian thử thách của án treo lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý, nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần có mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi

phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo, nên áp dụng khoản 5 Điều 65 và Điều 56 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 118/2021/HS-PT ngày 26/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên H và tổng hợp với hình phạt của bản án này.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 3.000.000 đồng mà bị cáo đã thu của T1 và N, để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với H, T2 và H1 được C gọi đến phục vụ khách sử dụng ma túy, C trả tiền 1.000.000đ/người/3 giờ phục vụ. T2, H, H1 không góp tiền để mua ma túy sử dụng, mà được C gọi đến để phục vụ việc sử dụng ma túy và nhận tiền thù lao.

Đối với các đối tượng Lê Công T, Phan Trung T1, Âu Thành N, Nguyễn Thị Thu H, Trần Thị Cẩm T2 và Huỳnh Thị Kim H1 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy khi Công an bắt quả tang. Các đối tượng này không góp tiền mua ma túy, không có hành vi khác giúp sức cho bị cáo C trong việc mua, tàng trữ trái phép chất ma túy; đồng thời không có đối tượng nào giúp sức cho C trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, mà các đối tượng này được C cung cấp ma túy để sử dụng nên không đồng phạm với C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Phan Đăng C, quá trình điều tra không xác định được họ tên, nhân thân, lai lịch, địa chỉ của người này, nên không có căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định có khối lượng là 0,2085g (không phải hai không tám năm gam), là ma túy, loại Ketamine, đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

- Đối với 01(một) tích điện màu đen không nhãn hiệu, có dòng chữ Made in China; 01 (một) đèn màu trắng, không nhãn hiệu; 01 (một) loa hiệu Harman Kardon màu đen bạc, 01 (một) dây sạc; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, có số Imei: 358606074511355, số sim 0777246252 của Nguyễn Phan Đăng C. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng là công cụ phạm tội, không còn giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Phan Đăng C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phan Đăng C (tên gọi khác: Rin) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 5 Điều 65 và Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phan Đăng C 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 118/2021/HS-PT ngày 26/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế với hình phạt 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù của bản án này. Buộc bị cáo Nguyễn Phan Đăng C phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 31/12/2021).

Buộc bị cáo Nguyễn Phan Đăng C phải nộp số tiền thu lợi bất chính 3.000.000 đồng, để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01(một) tích điện màu đen không nhãn hiệu, có dòng chữ Made in China; 01 (một) đèn màu trắng, không nhãn hiệu; 01 (một) loa hiệu Harman Kardon màu đen bạc, 01 (một) dây sạc; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, có số Imei: 358606074511355, số sim 0777246252.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng.

Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Phan Đăng C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày

tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND tỉnh TT. Huế;
- Sở Tư pháp TT. Huế;
- PV06 CA tỉnh TT. Huế;
- VKSND thành phố H;
- CA thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Văn Hạnh